

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST

Ngày 02 – 3 – 2022

V/v “Tranh chấp xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Liêm.

Ông Nguyễn Văn Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 02 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2021/TLST–HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 về: “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST–HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2022/QĐST- HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Khương Ngọc B, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 7, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Võ Thanh P, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 18/10/2021 nguyên đơn bà Khương Ngọc B trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Võ Thanh P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2007 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn, tính tình không hợp nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Mặc khác, ông P thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình, không lo

cho vợ con. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài được nữa nên yêu cầu được ly hôn với ông Võ Thanh P.

Về nuôi con chung: Bà và ông P có 01 người con chung tên Phạm Chí K, sinh ngày 25/7/2008. Do trước đây bà và ông P không có hộ khẩu tại huyện N nên nhờ chồng trước của bà là ông Phạm Văn D đi làm giấy khai sinh cho con nên mang họ của ông D, việc này ông P biết và chấp nhận. Hiện con sống với bà, sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Võ Thanh P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho biết việc bà B khởi kiện tại Tòa án nhưng ông P không có ý kiến gì đối với những yêu cầu của bà B và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Tại phiên tòa: Bà B có mặt vẫn bảo lưu quan điểm. Ông P vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Khương Ngọc B khởi kiện xin ly hôn với ông Võ Thanh P, địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ông Võ Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông P.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Khương Ngọc B và ông Võ Thanh P tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2007 đến nay chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống bà B và ông P có những mâu thuẫn bất hòa. Nay xét thấy đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà B yêu cầu ly hôn, ông P không có ý kiến. Xét thấy, bà B và ông P chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa bà B và ông P là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận bà B và ông P là vợ chồng.

[2.2] Về nuôi con chung: Gồm 01 người con chung Phạm Chí K, sinh ngày 25/7/2008. Sau khi ly hôn bà B yêu cầu được nuôi con, ông P không có ý kiến phản hồi về việc yêu cầu nuôi con của bà B. Hội đồng xét xử xét thấy, tại đơn

nguyện vọng ngày 30/11/2021 con chung có nguyện vọng ở với mẹ, bà B đủ điều kiện đảm bảo cho việc nuôi con nên Hội đồng xét xử tôn trọng ý kiến của con chung. Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình giao con chung Phạm Chí K cho bà B được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà B không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[2.3] Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà B phải chịu 300.000 đồng. Bà B đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019815 ngày 25 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 9; Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận bà Khương Ngọc B và ông Võ Thanh P là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Giao con chung Phạm Chí K, sinh ngày 25/7/2008 cho bà Khương Ngọc B tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Võ Thanh P không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của bà Khương Ngọc B.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Khương Ngọc B phải chịu 300.000 đồng. Bà Khương Ngọc B đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019815 ngày 25 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiền;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiền;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Như